

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày 06 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hiền

Ông Nguyễn Văn Dư

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Danh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Phan Dỵ Công - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 22/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 06/4/2021, đối với bị cáo: **Bùi Văn L**, tên gọi khác: Xíu; sinh ngày 26/10/1989 tại huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Thôn LT, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D, sinh năm 1953 và bà Võ Thị C, sinh năm 1955; bị cáo chưa có vợ, con; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình;

- Tiền sự: Không.

- Tiền án:

Ngày 11/6/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”;

Ngày 01/9/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “trốn khỏi nơi giam giữ”;

Ngày 27/11/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn xử phạt 18 tháng

tù về tội “hủy hoại tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/01/2021, hiện đang còn bị tạm giam tại Trại Tạm giam công an tỉnh Quảng Nam; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Bùi Văn D, sinh năm 1953; bà Võ Thị C, sinh năm 1955. Cùng trú tại thôn LT, xã QL, huyện Nông Sơn. Ông Bùi Văn D có mặt, bà Võ Thị C vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Văn H, sinh 1988; trú tại thôn LT, xã QL, huyện Nông Sơn. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trương Ngọc Trung - Luật sư văn phòng Luật sư Nguyễn Sơn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam, là Luật sư được chỉ định bào chữa cho bị cáo Bùi Văn L.

2. Người làm chứng: Ông Đỗ Hồng T, sinh năm 1980; trú tại thôn LT, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng chiều tối ngày 02/01/2021, tại nhà ông Bùi Văn D và bà Võ Thị C (thôn LT, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam), Bùi Văn L là con của ông D và bà C, sau khi đi làm tại tỉnh Bình Thuận về, do bức tức việc ông D không đi mua giúp quần áo cho mình nên Bùi Văn L vào nhà lấy một số tài sản của ông Bùi Văn D đem ra để trước sân nhà rồi dùng một cái mền để lên trên, sau đó dùng bật lửa để đốt. Các tài sản bị đốt gồm có: 03 cánh cửa sắt lợp tôn, 02 nồi cơm điện, 02 ấm đun nước, 01 cái bàn gỗ, 01 bàn khung sắt có mặt bàn làm bằng hai viên gạch men, 01 cái thang gỗ, 01 cái quạt điện và 12 ghế nhựa. Sau khi lửa cháy, Bùi Văn L ném bật lửa vào đám cháy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL - ĐGTS ngày 11/01/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nông Sơn kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại do Bùi Văn L đốt vào ngày 02/01/2021 là 3.984.800 đồng.

Các tài liệu điều tra được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa thể hiện: Ngày 11/6/2015, bị cáo Bùi Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”; trong quá trình chấp hành hình phạt, bị cáo L thực hiện hành vi trốn khỏi nơi giam giữ và bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù, tổng hợp hình phạt chung là 24 tháng 05 ngày, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày

18/6/2018. Trong các ngày 17/7/2018 và 01/8/2018, bị cáo Bùi Văn L thực hiện hành vi phạm tội “hủy hoại tài sản” của ông Bùi Văn D và ngày 27/11/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn xét xử và xử phạt 18 tháng tù; bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/4/2020 nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm theo Quyết định của bản án. Bản án số 12/2018/HS - ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn xác định hành vi phạm tội hủy hoại tài sản của bị cáo Bùi Văn L vào các ngày 17/7/2018 và 01/8/2018 thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 121/KLGD ngày 26/01/2021 và Công văn số 27/PYTT- PKHTH ngày 04/02/2021, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận: Trước, trong, sau thời điểm gây án và tại thời điểm thực hiện giám định (ngày 26/01/2021), bị cáo Bùi Văn L chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70), hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 04/CT - VKSNS ngày 19/3/2021, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội “hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Qua tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 178; điểm h, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Trình bày luận cứ bào chữa, luật sư Trương Ngọc Trung bào chữa cho bị cáo Bùi Văn L thống nhất nội dung truy tố của Cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, người bào chữa cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo là liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian nên không phải là phạm tội từ 02 lần trở lên. Mặt khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn L thống nhất nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo, thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và không có bổ sung gì. Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm của mình. Bị cáo khai thực hiện hai lần hành vi đốt tài sản của ông Bùi Văn D: Lần 1, bị cáo đốt tài sản vào lúc khoảng 16 giờ ngày 02/01/2021; tài sản bị đốt gồm: 03 cánh cửa sắt lợp tôn, 02 nồi cơm điện, 02 ấm đun nước, 01 cái bàn gỗ,

01 bàn khung sắt có mặt bàn làm bằng hai viên gạch men. Lần 2, bị cáo đốt tài sản vào lúc khoảng 20 giờ ngày 02/01/2021; tài sản bị đốt gồm: 01 cái thang gỗ, 01 cái quạt điện và 12 ghế nhựa. Ngoài ra, bị cáo khai, trong lần đốt thứ 2, vào khoảng 20 giờ ngày 02/01/2021, bị cáo cùng với Lê Văn H thực hiện hành vi đốt tài sản. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã áp dụng nhiều biện pháp điều tra nhưng H không thừa nhận có đốt tài sản cùng với bị cáo.

Ông Bùi Văn D là bị hại trong vụ án cho rằng tài sản mà bị cáo Bùi Văn L đốt là những vật dụng được sử dụng trong nhà, đã qua sử dụng, giá trị không lớn và có thể được mua sắm lại nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết buộc bị cáo bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra và có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại hành vi, Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án. Người bị hại thống nhất nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn; họ không có ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng này đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại Võ Thị C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lê Văn H. Xét thấy việc vắng mặt của họ chỉ ảnh hưởng đến việc bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tách phần bồi thường này ra xét xử sau theo quy định pháp luật, nếu có yêu cầu.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng:

Bị cáo Bùi Văn L khai nhận trong thời gian từ khoảng 16 giờ đến 20 giờ ngày

02/01/2021, bị cáo đã thực hiện hành vi đốt một số tài sản là vật dụng trong nhà của ông Bùi Văn D. Tài sản bị đốt gồm 03 cánh cửa sắt lợp tôn, 02 nồi cơm điện, 02 ấm đun nước, 01 cái bàn gỗ, 01 bàn khung sắt có mặt bàn làm bằng hai viên gạch men, 01 cái thang gỗ, 01 cái quạt điện và 12 ghế nhựa; giá trị tài sản bị đốt được xác định qua kết quả định giá tài sản là 3.984.800 đồng. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai, lời trình bày, báo cáo của người bị hại; phù hợp với biên bản kiểm tra hiện trường, bản ảnh hiện trường; lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian khoảng từ 16 giờ đến 20 giờ ngày 02/01/2021, bị cáo Bùi Văn L đã có hành vi đốt một số tài sản của ông Bùi Văn D, bà Võ Thị C; thiệt hại về tài sản được xác định là 3.984.800 đồng.

Về số lần thực hiện hành vi đốt tài sản, bị cáo khai đã thực hiện hai lần đốt tài sản trong khoảng thời gian từ 16 giờ đến 20 giờ ngày 02/01/2021. Lần thứ nhất, bị cáo đốt tài sản ở hai vị trí: Trước sân nhà và trước hiên nhà của ông D; lần thứ hai bị cáo đốt tài sản tại ngay hiên nhà của ông D và trong lần đốt thứ hai vào khoảng 20 giờ ngày 02/01/2021, bị cáo cùng với Lê Văn H thực hiện hành vi đốt. Quá trình điều tra, lấy lời khai, đối chất, Lê Văn H thừa nhận có đến nhà bị cáo nhưng không xác định được ngày nào và có thấy một số vật dụng bị đốt cháy từ trước nhưng không biết ai đốt, đốt khi nào; Lê Văn H không thừa nhận có đốt tài sản cùng với bị cáo vào ngày 02/01/2021. Người làm chứng Đỗ Hồng T trình bày, sau khi nghe bị cáo L nói đã đốt tài sản của ông D, bà C thì khoảng hơn 16 giờ ngày 02/01/2021, ông T có đến nhưng không vào sân nhà ông D mà đứng ở khoảng cách khoảng 15 m và chỉ thấy khói bay lên tại sân nhà ông D, không xác định được khói bay lên từ mấy điểm, mấy vị trí và ông T không biết tài sản mà bị cáo đốt gồm những gì, từng vị trí đốt có những tài sản gì. Xét lời trình bày của bị cáo L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, thành khẩn, không bị ép buộc; lời khai của bị cáo không mâu thuẫn với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu điều tra được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận trong khoảng thời gian từ 16 giờ đến 20 giờ ngày 02/01/2021, bị cáo Bùi Văn L đã thực hiện hai lần hành vi đốt tài sản của ông Bùi Văn D, bà Võ Thị C với tổng giá trị tài sản bị đốt là 3.984.800 đồng. Hành vi phạm tội đó tuy kế tiếp nhau về mặt thời gian nhưng mỗi hành vi đều được thực hiện xong, tức là hành vi đã hoàn thành. Căn cứ khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự thì mỗi lần thực hiện hành vi đốt tài sản của bị cáo trong vụ án này đều đủ yếu tố cấu thành tội “hủy hoại tài sản”. Theo đó, bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ hai lần trở lên” như luận tội, đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở.

Từ năm 2015 đến nay, bị cáo Bùi Văn L liên tục thực hiện hành vi phạm tội và đã 03 lần bị Tòa án xét xử, kết án. Trong đó vào ngày 27/11/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn kết án về tội hủy hoại tài sản, mức hình phạt là 18 tháng

tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/4/2020 nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm theo Quyết định của bản án. Do đó, tính đến ngày phạm tội lần này, bị cáo chưa đủ điều kiện để được xóa án tích theo quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo được xác định thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặt khác, mức độ tái phạm của hành vi phạm tội của bị cáo trong lần này cần được đánh giá nguy hiểm và cao hơn so với những lần phạm tội trước.

Từ những phân tích đó, xét thấy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội “hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, thì thấy:

Bị cáo Bùi Văn L tuy chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70), hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng vẫn có năng lực trách nhiệm hình sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ nhận thức để biết hành vi đốt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hành vi đó nhằm hủy hoại tài sản của người khác, ở đây là tài sản của cha mẹ bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật, đáng bị lên án. Hành vi đó, một mặt trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tuy giá trị tài sản bị hủy hoại không lớn nhưng đã gây tâm lý bất an cho cộng đồng và những người thân trong gia đình bị cáo; mặt khác, hành vi hủy hoại tài sản của chính cha mẹ mình mà không vì lý do nào cả là trái với đạo đức xã hội, đạo lý làm người của con người Việt Nam. Do đó, cần phải xem xét, xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện.

[2.3] Xét nhân thân và các đặc điểm về lý lịch của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Bùi Văn L có nhân thân không tốt. Từ năm 2015 đến nay, bị cáo L liên tục thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án. Tuy chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Và với lần phạm tội này, tính từ năm 2015 đến nay, bị cáo đã bốn lần thực hiện hành vi phạm tội trong đó có hai lần thực hiện hành vi phạm tội hủy hoại tài sản của cha mẹ bị cáo. Xét thấy, trong những lần kết án trước, bị cáo bị Tòa án áp dụng mức hình phạt hết sức nghiêm khắc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự răn đe, giáo dục mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không thật sự ăn năn, hối cải về những lần phạm tội của mình.

Từ phân tích trên, xét thấy, cần áp dụng hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mới mong đủ sức cảnh tỉnh, răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt; ngăn

chặn, phòng ngừa việc bị cáo tiếp tục phạm tội, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[2.4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì thấy:

- Bị cáo Bùi Văn L phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bùi Văn L đã thực hiện hành vi phạm tội hủy hoại tài sản. Tuy nhiên, các tài sản bị hủy hoại là các vật dụng được sử dụng trong gia đình, đã qua sử dụng, có giá trị nhỏ và theo lời trình bày của bị hại, những tài sản đó có thể mua sắm lại được ngay. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo tuy có gây thiệt hại nhưng thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo hợp tác, T khấn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không quanh co, chối tội. Bị cáo L mắc bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70), thực hiện hành vi phạm tội trong điều kiện hạn chế về nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; bị cáo có trình độ học vấn thấp (01/12).

Bị cáo có cha là ông Bùi Văn D là người có công cách mạng và được hưởng chính sách thương bệnh binh; tại phiên tòa, ông Bùi Văn D là bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và căn cứ vào điều kiện phạm tội, hoàn cảnh gia đình và tình trạng bệnh tật hiện nay của bị cáo, cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2.5] Các vấn đề khác:

Trong vụ án này, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam đã tiến hành nhiều biện pháp điều tra nhưng không đủ cơ sở xác định Lê Văn H đã cùng với bị cáo Bùi Văn L đốt tài sản của gia đình ông Bùi Văn D vào tối ngày 02/01/2021 nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn H và đã tách hành vi này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, điều tra. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xem xét.

[2.6] Về án phí, bị cáo Bùi Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy

định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L đã phạm tội “hủy hoại tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 178; điểm h, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng Điều 38, Điều 50, 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 13/01/2021).

Tuyên tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV, buộc bị cáo Bùi Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện KSND tỉnh Quảng Nam;
- Viện KSND huyện Nông Sơn;
- CQĐT Công an huyện Nông Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Phúc